

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1014~~ /UBND-NC

Kbang, ngày ~~03~~ tháng ~~7~~ năm 2017

V/v thông nhất phân bổ biên chế
công chức, viên chức và hợp đồng theo
Nghị định 68/2000/NĐ-CP năm 2017

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Thực hiện Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh
“Về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động
theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị
xã, thành phố và đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh năm 2017”;

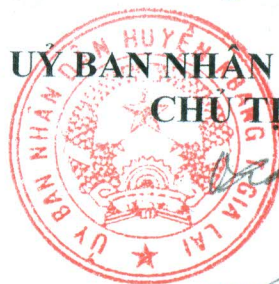
UBND huyện báo cáo và thống nhất phân bổ biên chế công chức, viên chức
và hợp đồng theo Nghị định 68/2010/NĐ-CP năm 2017 thuộc huyện (có bảng phân
bổ kèm theo).

UBND huyện báo cáo và đề nghị Sở Nội vụ xem xét, thống nhất. *lcr*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, VP, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phán



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH PHÂN BỐ BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP
VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68, NĂM 2017**

(Kèm theo Công văn số: 101~~1~~/UBND-NC ngày 03 / ~~4~~/2017 của UBND huyện)

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Biên chế sự nghiệp năm 2017	Chỉ tiêu ND 68 năm 2017	GHI CHÚ
I	Biên chế sự nghiệp giáo dục	1 041	54	
1	Các trường học thuộc huyện	1 027	53	
2	Trung tâm GDNN-GDTX	14	1	
II	Sự nghiệp y tế	19	0	
1	Trung tâm Dân số - KHHGD	19		
III	Sự nghiệp văn hóa	23	2	
1	Đài Truyền thanh - TH	11		
2	Trung tâm Văn hoá - TT&TT huyện	12	2	
IV	Sự nghiệp khác	12	2	
1	Phòng Nội vụ (sự nghiệp Lưu trữ)	3	1	
2	Phòng Dân tộc (sự nghiệp ĐC-ĐC)	1		
3	Trạm Khuyến nông	5		
4	Hội chữ Thập đỏ	3		
5	Phòng Lao động-TB&XH		1	
TỔNG SỐ		1 095	58	

1/20



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH PHÂN BỐ BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH
VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68 CÁC CƠ QUAN HUYỆN NĂM 2017**

(Kèm theo Công văn số ~~1017~~ /UBND-NC ngày ~~03~~ /~~7~~/2017 của UBND huyện)

TT	TÊN CƠ QUAN	BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH NĂM 2017	CHỈ TIÊU NGHỊ ĐỊNH 68, NĂM 2017	GHI CHÚ
1	Văn phòng HĐND & UBND huyện	20	4	
2	Phòng Nội vụ	7		
3	Phòng Lao động-TB&XH	7	1	
4	Phòng Tư pháp	4		
5	Phòng Tài chính-Kế hoạch	7		
6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	6		
7	Phòng Văn hóa và Thông tin	3		
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	7		
9	Phòng Y tế	3		
10	Thanh tra huyện	5		
11	Phòng Kinh tế & Hạ tầng	7		
12	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6		
13	Phòng Dân tộc	3		
TỔNG SỐ		85	5	

ky